

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16-01-2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi

con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thanh Bắc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Cường và ông Lò Văn Yêu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Giang Tiến Hiệp - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bản Q, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

2/ Bị đơn: Anh Hoàng Văn Y, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Bản Q, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” cùng các lời khai có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn Y về chung sống với nhau từ năm 2011, sau đó đi đăng ký kết hôn với nhau ngày 22/10/2013 tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu. Việc kết hôn giữa chị và anh Hoàng Văn Y là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Từ khi kết hôn vợ chồng chị chung sống với nhau hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Hoàng Văn Y không quan tâm đến gia đình, vợ con và có mối quan hệ

ngoại tình với người phụ nữ khác. Khoảng đầu năm 2022 thì chị và anh Y sống ly thân nhau. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không ai quan tâm đến ai, cuộc sống của ai người đó lo. Hiện tại chị nhận thấy bản thân không còn tình cảm gì với anh Y, hôn nhân giữa hai vợ chồng không có hạnh phúc. Vì vậy chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn Y.

- Về con chung: Chị và anh Hoàng Văn Y có 03 con chung là Hoàng Thị L, sinh ngày 28/12/2011; Hoàng Thị P, sinh ngày 26/4/2013 và Hoàng Thị Thu N, sinh ngày 26/3/2015. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả ba con chung cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh Hoàng Văn Y phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Hoàng Văn Y đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh cố tình không đến Tòa án để làm thủ tục ly hôn với chị Hoàng Thị T. Theo biên bản xác minh tại Công an xã P, anh Hoàng Văn Y đi làm thuê, lao động ở đâu không rõ, không biết khi nào trở về địa phương khi đi khỏi địa phương anh Hoàng Văn Y cũng không khai báo cho Công an xã P.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án; thụ lý đơn yêu cầu ly hôn; việc xác định quan hệ tranh chấp và tư cách của đương sự trong vụ án; việc ra và gửi thông báo thụ lý cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, 35, 39, Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề

ngợi Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị T và xem xét quyết định:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn Y.

- Về con chung: Giao 03 con chung là Hoàng Thị L, sinh ngày 28/12/2011; Hoàng Thị P, sinh ngày 26/4/2013 và Hoàng Thị Thu N, sinh ngày 26/3/2015 cho chị Hoàng Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Hoàng Thị T không yêu cầu nên không xem xét.

- Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Hoàng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Hoàng Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con. Xác định bị đơn anh Hoàng Văn Y có nơi cư trú tại bản Q, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Chị Hoàng Thị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Ngày 30/12/2024, Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên đã tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/12/2024, tuy nhiên bị đơn anh Hoàng Văn Y vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 16/01/2025. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn Y tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2011 và đến ngày 22/10/2013 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn Y là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử nhận thấy: Kể từ khi về chung sống với nhau năm 2011 chị T và anh Y hạnh phúc được 10 năm, đến năm 2022 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, sau đó sống ly thân từ đó đến nay. Trong suốt thời gian sống ly thân chị T và anh Y đều không hàn gắn được tình cảm, bỏ mặc nhau trong cuộc sống, không quan tâm, chia sẻ gì với nhau, việc ai người đó làm. Xét thấy hôn nhân giữa chị T và anh Y đã thực sự lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Y là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn Y có 03 con chung là Hoàng Thị L, sinh ngày 28/12/2011; Hoàng Thị P, sinh ngày 26/4/2013 và Hoàng Thị Thu N, sinh ngày 26/3/2015. Chị Hoàng Thị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cả 03 con chung cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình vợ chồng chị T, anh Y sống ly thân, bản thân chị T vẫn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mẹ đối với các con. Bản thân chị T khai hiện chị đang làm nông nghiệp kết hợp với làm tự do, thu nhập ổn định là 8.000.000 đồng mỗi tháng. Đối với anh Hoàng Văn Y, mặc dù biết rõ việc Tòa án đang giải quyết việc ly hôn và nuôi con giữa hai vợ chồng nhưng anh Y cố tình không đến Tòa án để trình bày ý kiến, nguyện vọng của bản thân về vấn đề ly hôn và nguyện vọng nuôi con, điều đó cũng thể hiện sự thiếu tinh thần trách nhiệm của anh Y. Đặc biệt, nguyện vọng của cả ba con chung là đều muốn được ở cùng với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Như vậy nguyện vọng của các con chung Hoàng Thị L, Hoàng Thị P và Hoàng Thị Thu N cũng phù hợp với nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con của chị T. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cả ba con chung Hoàng Thị L, Hoàng Thị P và Hoàng Thị Thu N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc giáo dục cho đến khi các con chung Hoàng Thị L, Hoàng Thị P và Hoàng Thị Thu N trưởng thành, đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị T không yêu cầu anh Hoàng Văn Y phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Hoàng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn Y.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là Hoàng Thị L, sinh ngày 28/12/2011; Hoàng Thị P, sinh ngày 26/4/2013 và Hoàng Thị Thu N, sinh ngày 26/3/2015 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung Hoàng Thị L, Hoàng Thị P và Hoàng Thị Thu N trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Anh Hoàng Văn Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị T không yêu cầu anh Hoàng Văn Y phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Hoàng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Hoàng Thị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0000956 ngày 11/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, nay chuyển thành án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Tân Uyên;
- UBND xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thanh Bắc